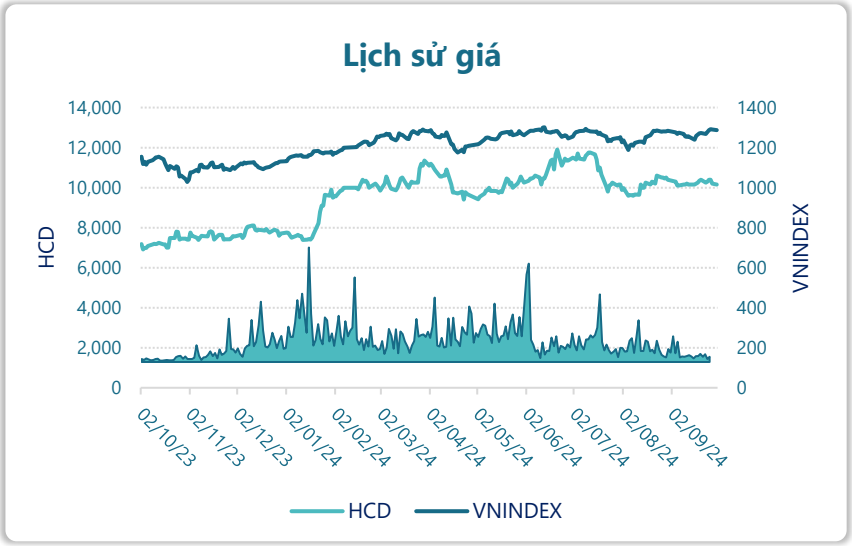
FireAnt

CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD (HSX: HCD)



Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,150**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,910
SL cổ phiếu LH	36,958,816
KLGD BQ 20 phiên (CP)	91,395
% sở hữu nước ngoài	1.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	375
P/E	7.8
EPS	1,298

DT thuần

Q3/24

249

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 23.0| 10.0%

YoY: ▲ 66.0| 35.8%

LN sau thuế

Q3/24

8.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.51| 197%

YoY: ▼4.50| -35.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

5.0%

+/- YoY: ▼ 5.4%

DT thuần

9T 2024

667

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.0| 1.9%

LN sau thuế

9T 2024

25.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.90| -13.4%

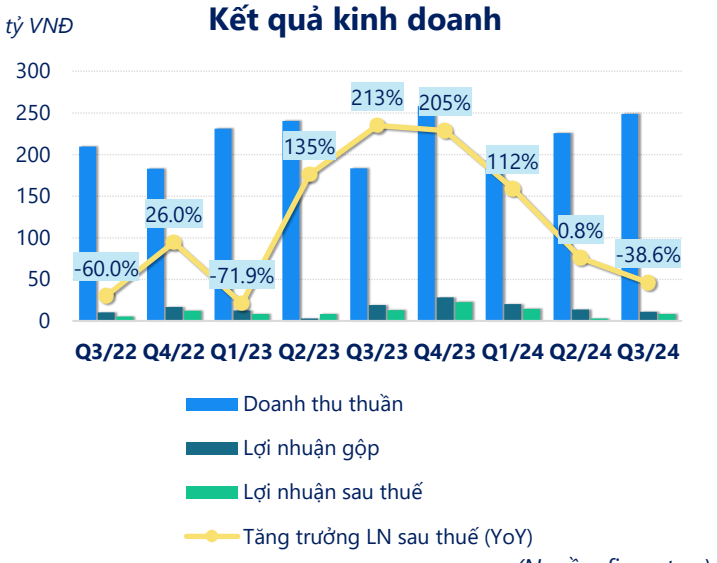
ROE

Q3/24

10.4%

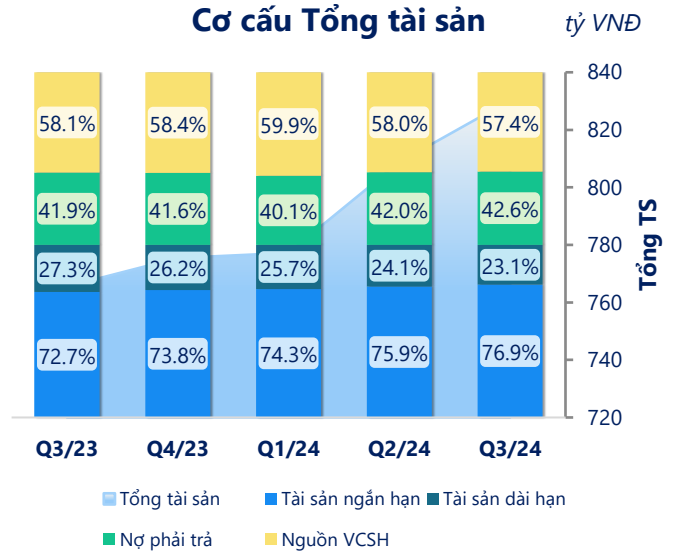
+/- YoY: ▲ 0.7%

Kết quả kinh doanh



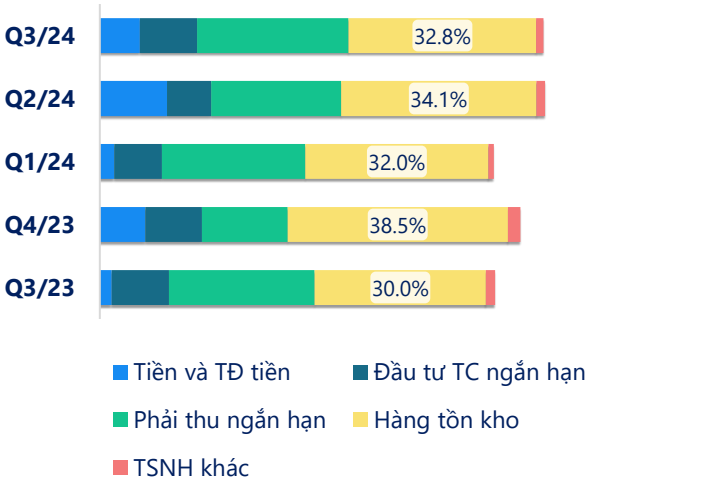
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



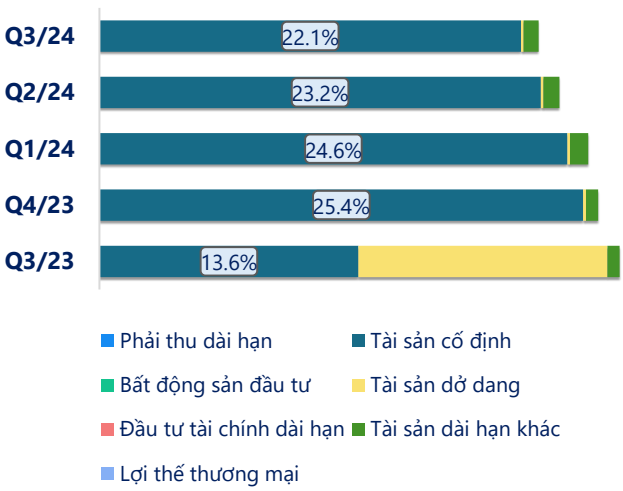
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



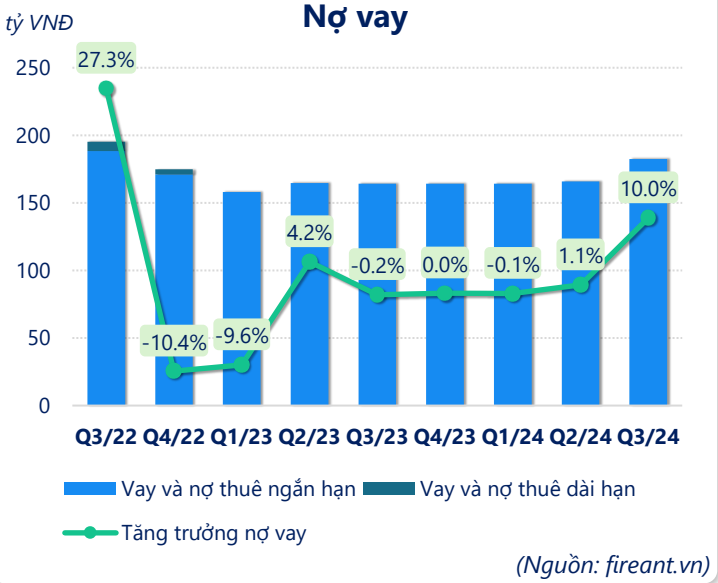
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



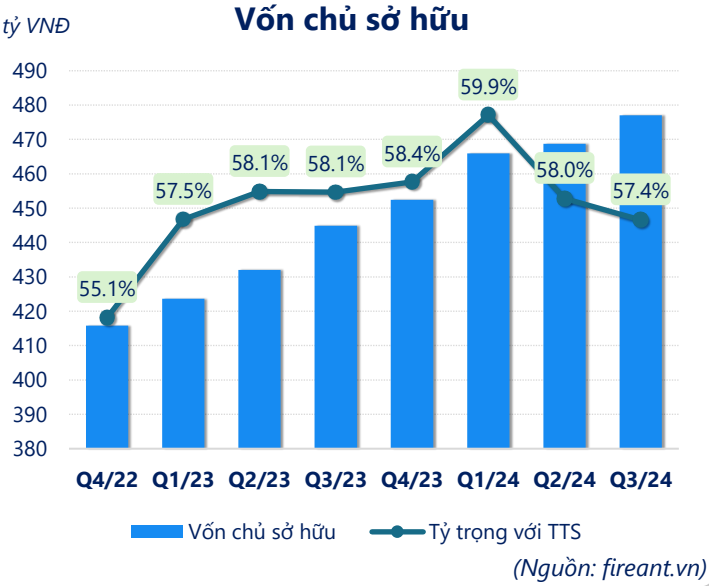
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



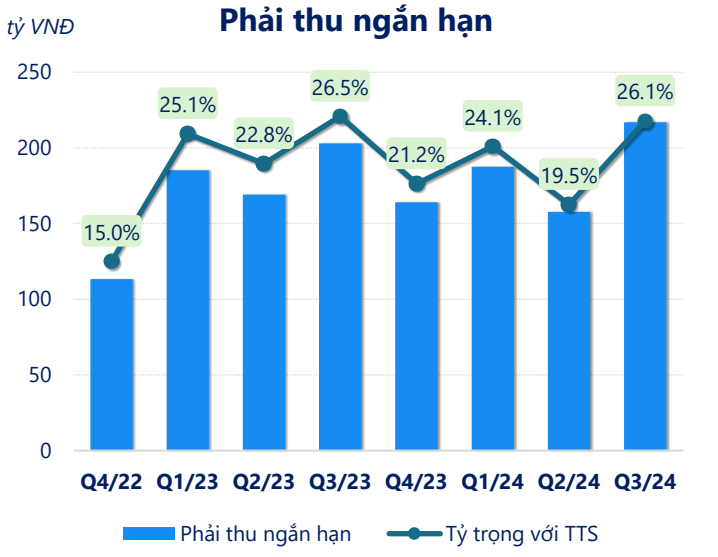
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



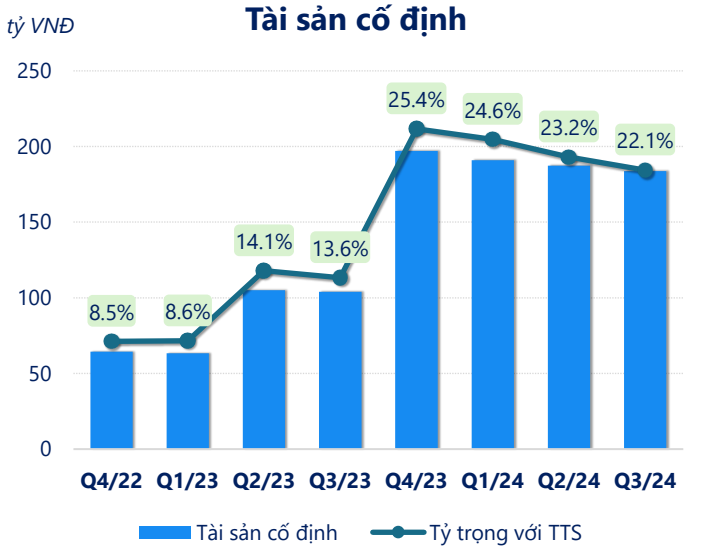
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



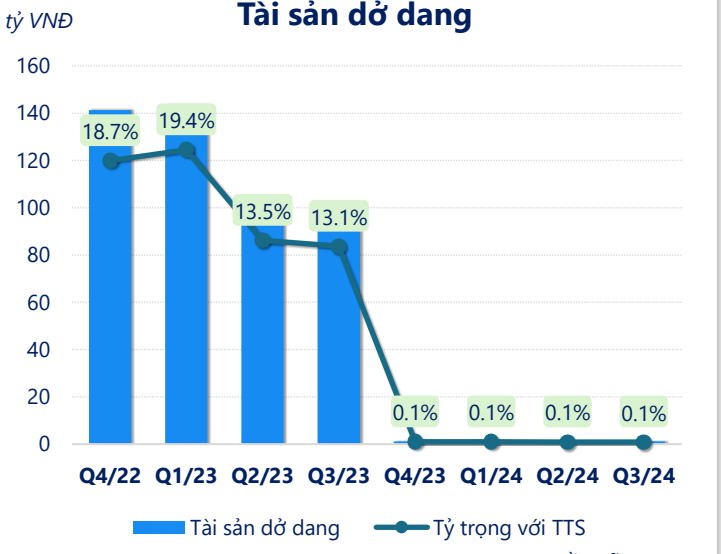
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



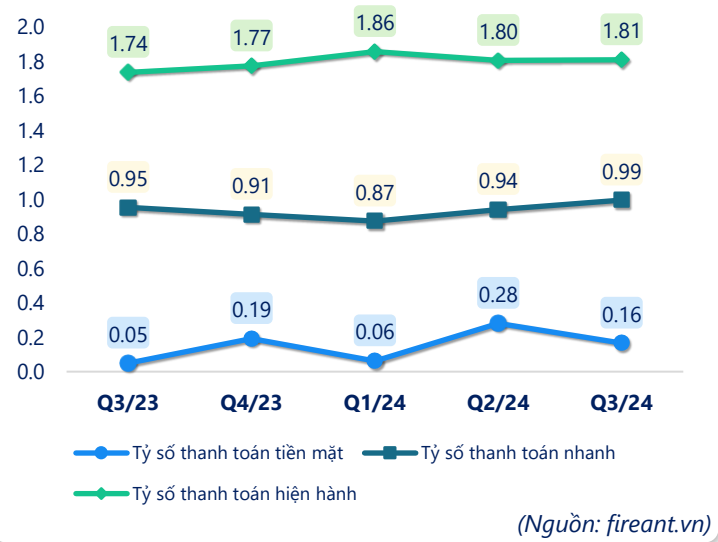
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



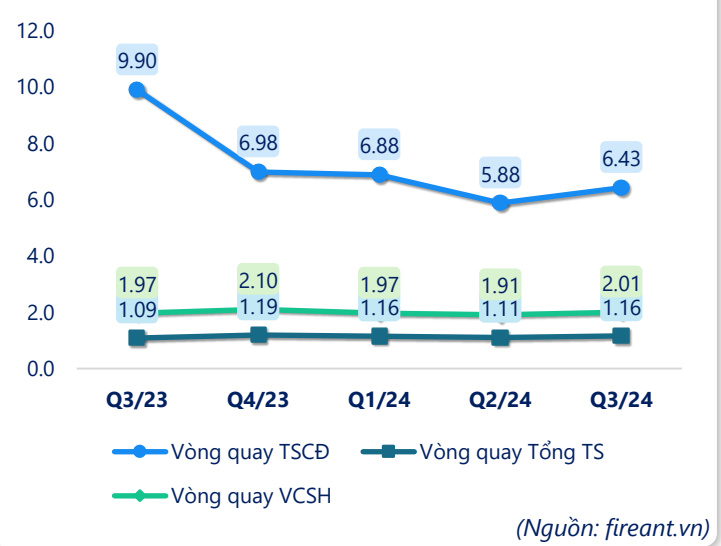
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	**765**	**775**	**777**	**809**	**830**
Tài sản ngắn hạn	**556**	**572**	**578**	**613**	**639**
Tiền và tương đương tiền	15.8	61.8	19.4	95.1	58.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	76.8	58.8	58.8	58.8	70.3
Phải thu ngắn hạn	203	164	188	158	217
Hàng tồn kho	251	278	306	294	287
Tài sản ngắn hạn khác	9.77	9.80	5.96	7.87	5.91
Tài sản dài hạn	**209**	**203**	**199**	**195**	**191**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	104	197	191	187	184
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	100	1.14	1.14	1.14	1.14
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.93	4.95	7.41	6.79	6.56
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**321**	**323**	**311**	**340**	**353**
Nợ ngắn hạn	**321**	**323**	**311**	**340**	**353**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	164	164	164	166	183
Phải trả người bán ngắn hạn	134	132	120	146	143
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**445**	**452**	**466**	**469**	**477**
Vốn chủ sở hữu	**445**	**452**	**466**	**469**	**477**
Vốn điều lệ	316	370	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)